

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2017/HSST
Ngày: 30/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Chung; Ông Lý A Tu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đèo Văn Quỳnh, thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hội – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở UBND xã Đ, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 118/2017/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo sau đây:

Họ và tên: Giàng A D, sinh năm 1991; Nơi ĐKNKTT: bản HL 1, xã Đ, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đảng, đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 01/12; Con ông: Giàng Lao C; còn bà: Sộng Thị D; Vợ là: Sộng Thị S (Sộng Thị N, có 02 người con. Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Giàng Lao C, sinh năm 1960 (bố bị cáo). Trú tại: bản HL1, xã Đ, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Giàng A D bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 16h40 ngày 03/4/2017, tổ công tác Công an huyện Sông Mã làm nhiệm vụ tại bản Trại G, xã Nà N, huyện Sông Mã đã phát hiện bắt quả tang Giàng A D có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Thu giữ tại gấu tay áo bên trái đang mặc của D 01 gói nilon màu đen; thu trong ví giả da màu nâu trong cốp xe của D 01 gói nilon màu hồng, bên trong cả hai gói đều chứa chất bột màu trắng (D khai nhận là Hêrôin). Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của D 01 xe máy; 01 chiếc ví; 01 điện thoại di động; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lò Văn C. Toàn bộ vật chứng được niêm phong theo quy định.

Ngày 04/4/2017, tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả: Số bột màu trắng ngà trong gói nilon màu hồng có trọng lượng 0,01gam, đã trích hết làm mẫu giám định ký hiệu D1; số bột màu trắng trong gói nilon màu đen có trọng lượng 0,71gam, đã trích 0,02 gam làm mẫu giám định ký hiệu D2. Vật chứng còn lại 1,51gam ký hiệu D.

Kết luận giám định số: 408/KLMT ngày 06/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu D1, D2 là chất ma túy; Loại chất Heroin; Trọng lượng mẫu gửi giám định là D1=0,01gam, D2=0,02gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 1,72 gam; Loại chất Heroin.

Tại cơ quan Điều tra xác định được như sau:

Khoảng 12h ngày 03/4/2017, Giàng A D điều khiển xe mô tô hiệu Honda BKS 26B1-33121 của ông Giàng Lao C (bố đẻ) đi từ nhà xuống Bệnh viện Đa khoa huyện Sông Mã để thăm người nhà bị ốm, trên đường đi đến UBND xã Đ thì gặp Giàng A T (là cháu ruột của D cùng bản), Dơ rử T đi cùng, T nhất trí. Khi đến bản Trại G, xã Nà N, huyện Sông Mã, D lên con nghien nên nói dối T là đi lên bản Co Mạ B, xã H, huyện Sông Mã để tán gái. Khi đến bản Co Mạ B, T ngồi ở ngoài cổng chờ, còn D đi vào nhà một người Mông thì thấy ở bếp có hai người đàn ông dân tộc Thái đang sử dụng ma túy, D hỏi mua ma túy và đưa 600.000VNĐ cho một người đàn ông dân tộc Thái nhờ mua hộ (vì người lạ chủ nhà không bán), người này cầm lấy tiền và đi vào trong nhà chính một lúc sau quay lại đưa cho D 01 gói Hêrôin, D trích ra một ít định sử dụng thì được người đàn ông dân tộc Thái mời sử dụng ma túy cùng nên D gói lại bằng giấy nilon màu hồng cất vào trong ví, số còn lại cất vào gấu tay áo. Sử dụng hồng phiến cùng hai người đàn ông dân tộc Thái xong D đi ra ngoài chờ T về, đến bản Trại G, xã Nà N thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang.

Cáo trạng số: 82/KSĐT-MT ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố Giàng A D về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm Sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; công văn 276 của Tòa án nhân dân Tối Cao; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; NQ 41/2016/UBTVQH14. Phạt Giàng A D 24 đến 30 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện, chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình; lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn thống nhất với lời khai tại cơ quan Điều tra; phù hợp với nội dung, tội danh bản Cáo trạng; lời khai nhận của bị cáo cũng phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới, bị cáo hoàn toàn nhất trí và không có tranh luận với Kiểm sát viên tại phiên tòa, ý kiến cuối cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo mắc nghiện ma túy, để thỏa mãn cơn nghiện đã đi tìm mua được 0,72 gam ma túy về để sử dụng cho bản thân, sau đó bị bắt quả tang. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Giàng A D đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Như vậy, khởi tố của cơ quan Điều tra và Truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi Tàng trữ ma túy là vi phạm nhưng vẫn thực hiện. Vì vậy, cần thiết phải xử lý bị cáo nghiêm khắc và cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được pháp luật quy định cần áp dụng cho bị cáo được hưởng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét đề nghị áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội của Viện kiểm sát là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng cho bị cáo được hưởng.

Về nguồn gốc chất ma túy: Bị cáo khai nhờ người đàn ông dân tộc Thái không rõ danh tính mua hộ nên cơ quan Điều tra không có căn cứ để xử lý là phù hợp, cần chấp nhận.

Đối với Giàng A T là người đi cùng với D, nhưng không biết D mua và cất giấu ma túy trong người nên cơ quan Điều tra không đặt vấn đề xử lý là phù hợp.

Về vật chứng của vụ án: Còn lại 1,51 gam Hêrôin là vật cầm lưu hành, cần tịch thu để tiêu hủy;

Đối với xe mô tô thu giữ của các bị cáo là tài sản mượn của Giàng Lao C, khi mượn xe C không biết việc bị cáo dùng vào việc phạm tội. Do đó, cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Giàng Lao C; chiếc điện thoại di động và giấy đăng ký xe mô tô cần trả lại cho bị cáo hoặc gia đình; 01 chiếc ví giả da và 01 chiếc áo len là vật không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có khả năng thi hành nên miễn hình phạt bổ sung là (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Giàng A D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự; công văn 276 ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối Cao; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; NQ 41/2016/UBTVQH14.

Xử phạt: Giàng A D 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày (03/4/2017).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 (một) phong bì dán kín, mặt trước ghi: vật chứng vụ: Giàng A D – SN 1991; chỗ ở: Bản HL 1, xã Đ, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. D = 1,51 gam Hêrôin. Mặt sau phong bì có đầy đủ chữ ký của thành phần tham gia niêm phong cùng 02 hình dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã trên mép giáp lại; 01 (một) chiếc áo len màu đỏ - xanh và họa tiết màu trắng và 01 (một) ví giả da màu nâu đã qua sử dụng.

- Trả cho ông Giàng Lao C các tài sản sau:

+1. 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA loại Wave RSX, mang biển kiểm soát 26B1-331.21, số khung: 421488, số máy: 6369540, xe đã qua sử dụng.

+2. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE L800 màu đỏ - đen, có số IMEL: 865552025385604, điện thoại đã qua sử dụng.

+3. 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số: 034928 mang tên Lò Văn C. (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

-Tòa án tỉnh;
-VKS huyện;
-Thi hành án hình sự;
-Thi hành án dân sự;
-Bị cáo;
-Người có QL,NVLQ;
-Sở tư pháp tỉnh;
-Lưu HS;
-Lưu VP.

Lường Văn Quyết

